TÒA ÁN NHÂN DÂN H. TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2018/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Xuân Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Thịnh
2. Ông Thôi Đại Việt

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2018/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, tại tỉnh Hải Dương; hộ khẩu thường trú: Tổ 19, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và mẹ: Hoàng Thị B, sinh năm 1961; tiền án: Tại bản án số 122/2007/HSST ngày 11/6/207 của Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT tuyên phạt 03 năm tù giam đối với tội "Cướp giật tài sản", tại bản án số 19/2012/HSST ngày 07/3/2012 của Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ tuyên phạt 09 tháng tù giam đối với tội "Trộm cắp tài sản" và tại bản án số 15/2014/HSST ngày 18/3/2014 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên phạt 30 tháng tù giam đối với tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 11/5/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Thái Hoàng Minh T, sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Thái Hoàng D, sinh năm 1962 và mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1969; vợ: Đỗ Thị Yến D, sinh năm 1990; con: Thái Đỗ Như A, sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 11/5/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn A; địa chỉ: Số 06, đường X, phường Y, thành phố Z;

Người đại diện hợp pháp: ông Đinh Xuân T, sinh năm 1971; trú tại: đường X, phường Y, thành phố Z, là đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền ngày 11/5/2018 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 10, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; trú tại: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

3. Ông Lê Trung S, sinh năm 1971; trú tại: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Thái Hoàng Minh T là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, H rủ T lấy trộm các tấm đan bằng gang đậy trên nắp cống hệ thống thoát nước tại tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải thuộc phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu của Công ty TNHH A, T đồng ý. H điều khiển xe mô tô BKS: 51Z7-6236 chở T mang theo cây sắt và kìm cộng lực đi đến các cống thoát nước, sau đó T đứng canh gác còn H dùng cây sắt để bẩy các tấm đan lên, nếu tấm đan được cố định bằng dây xích thì dùng kìm cộng lực cắt rồi vận chuyển đến các vựa ve chai bán tiêu thụ. Với cách thức và thủ đoạn như trên H cùng đồng bọn đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Trong một ngày vào khoảng tháng 10/2017 trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía bên cạnh công ty I thuộc phường X, thị xã Z, tỉnh BR-VT, H đã lấy trộm 02 (hai) tấm đan bằng gang rồi đem bán tại một vựa phế liệu gần cảng nội địa ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT với giá 5.000đ/kg được 520.000đ (Năm trăm, hai mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 02: Trong một ngày vào khoảng tháng 10/2017 cách vụ trộm thứ nhất khoảng 2 ngày, trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía bên cạnh công ty I thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT , H đã lấy trộm 04 (bốn) tấm đan bằng gang rồi đem bán tại một vựa phế liệu gần cảng nội địa ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT với giá 5.000đ/kg được 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 03: Trong một ngày vào khoảng tháng 10/2017 cách vụ trộm thứ hai khoảng 03 ngày, trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía bên cạnh công ty I thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT, H đã lấy trộm 04 (bốn) tấm đan bằng gang rồi đem bán tại một vựa phế liệu gần cảng nội địa ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT với giá 5.000đ/kg được 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 04: Trong một ngày vào khoảng tháng 10/2017 cách vụ trộm thứ ba khoảng 04 ngày, trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía bên cạnh công ty I thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT , H đã lấy trộm 02 (hai) tấm đan bằng gang rồi đem bán tại một vựa phế liệu gần cảng nội địa ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT với giá 5.000đ/kg được 520.000đ (Năm trăm, hai mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 05: Trong một ngày vào khoảng tháng 10/2017 cách vụ trộm thứ tư khoảng 04 ngày, trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía bên cạnh công ty I thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT, H đã lấy trộm 04 (bốn) tấm đan bằng

gang rồi đem bán tại một vựa phế liệu gần cảng nội địa ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT với giá 5.000đ/kg được 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 06: Trong một ngày vào khoảng tháng 10/2017 cách vụ trộm thứ năm khoảng 04 ngày, trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía bên cạnh công ty I thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT , H đã lấy trộm 04 (bốn) tấm đan bằng gang rồi đem bán tại một vựa phế liệu gần cảng nội địa ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT với giá 5.000đ/kg được 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 07: Trong một ngày vào khoảng đầu tháng 11/2017 cách vụ trộm thứ sáu khoảng 05 ngày, trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía bên cạnh công ty I thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT , H đã lấy trộm 02 (hai) tấm đan bằng gang rồi đem bán tại một vựa phế liệu gần cảng nội địa ở khu phố khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT với giá 5.000đ/kg được 520.000đ (Năm trăm, hai mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 08: Khoảng 23 giờ ngày 30/4/2018 trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía bên cạnh công ty I thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT , H cùng T đã lấy trộm 06 (sáu) tấm đan bằng gang rồi đem bán tại một vựa phế liệu gần cảng nội địa ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT với giá 5.000đ/kg được 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 09: Khoảng 17 giờ ngày 06/5/2018 trên trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía trước công ty H thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT, H cùng T đã lấy trộm 01 (một) tấm đan rồi đem đến vựa phế liệu của Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 ở gần cổng vòm tại tổ 10, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT bán được 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 10: Khoảng 07 giờ ngày 07/05/2018 trên trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía trước công ty H thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT, H cùng T đã lấy trộm 01 (một) tấm đan rồi đem đến vựa phế liệu của Nguyễn Thị T bán được 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng). Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại vị T ban đầu lấy trộm thêm 02 (hai) tấm đan rồi đem đến bán cho T được 791.000đ (Bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Vụ thứ 11: Khoảng 21 giờ ngày 08/5/2018 trên trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía trước công ty H thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT, H cùng T đã lấy trộm 02 (hai) tấm đan nhưng chưa tìm được nơi để bán nên cất dấu ở khu vực gần đó.

Vụ thứ 12: Khoảng 05 giờ ngày 09/5/2018 trên trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía trước công ty H thuộc khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT, H cùng T đã lấy trộm 02 (hai) tấm đan rồi đem đến vựa phế liệu của Nguyễn Thị S, sinh năm 1976 ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT bán được 760.000đ (bảy trăm, sáu mươi nghìn đồng). Sau đó, cả hai quay lại chỗ cất giấu 02 tấm đan lấy trộm tối hôm trước mang đến bán cho Son được 760.000đ (Bảy trăm, sáu mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 13: Khoảng 21 giờ ngày 09/5/2018 trên trên tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đoạn phía trước công ty H thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT, H cùng T đã lấy trộm 02 (hai) tấm đan bằng gang rồi mang đến bán cho Nguyễn Thị S được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 14: Tối 09/5/2018 sau khi bán được 02 tấm đan đã lấy trộm ở vụ thứ 13, H cùng T tiếp tục quay lại lấy trộm thêm 06 tấm đan rồi mang cất dấu gần đó. Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2018, H chở T quay lại chỗ cất dấu các tấm đan lấy trộm được tối hôm trước mang 04 tấm đến bán cho Nguyễn Thị S được 725.000đ (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng), lấy 02 (hai) tấm đến bán cho vựa phế liệu của Lê Trung S, sinh năm 1971 ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT được 740.000đ (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 62/KL ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: 22 tấm song chắn rác trên đường giao thông, được làm từ vật liệu gang đúc, mỗi tấm có kích thước 855mm x 530mm được đưa vào sử dụng từ ngày 16/01/2017 đến thời điểm bị trộm cắp vào tháng 10/2017 trị giá 36.590.400đ (Ba mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi nghìn, bốn trăm đồng); 06 tấm song chắn rác trên đường giao thông, được làm từ vật liệu gang đúc, mỗi tấm có kích thước 855mm x 530mm được đưa vào sử dụng từ ngày 16/01/2017 đến thời điểm bị trộm cắp vào tháng 5/2018 trị giá 9.667.350đ (Chín triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi đồng) và 16 tấm song chắn rác trên đường giao thông, được làm từ vật liệu gang đúc, mỗi tấm có kích thước 855mm x 530mm được đưa vào sử dụng từ ngày 17/10/2016 đến thời điểm bị trộm cắp vào tháng 5/2018 trị giá 17.384.320đ (Mười bảy triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm hai mươi đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thu giữ và trả lại 14 tấm song chắn rác bằng gang đúc cho Công ty TNHH A theo quyết định xử lý vật chứng số: 49/QĐ ngày 05/7/2018.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 51Z7-6236; 01 kìm cộng lực bằng sắt dài 90cm màu xanh; 01 cây xà beng bằng sắt dài 60cm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 30 tấm song chắn rác bằng gang đúc bị mất trộm không thu hồi được, Công ty TNHH A Tàu yêu cầu Nguyễn Văn H và Thái Hoàng Minh T bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị S, Lê Trung S, khi mua các tấm song chắn rác do H và T mang đến bán, T, S, S không biết đây là tài sản do H, T trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với 07 vụ trộm cắp Nguyễn Văn H thực hiện một mình vào tháng 10, 11/2017 và vụ trộm cắp ngày 30/4/2018 cùng T, H khai các tấm đan trộm được đều mang đến bán tại tiệm phế liệu của Lê Anh T, sinh năm 1982 gần cảng nội địa ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa H với anh T, tuy nhiên anh T khẳng định không mua những tấm đan H mang đến bán và cũng chưa từng gặp H. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý Lê Anh T đối với tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 06/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c,

g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Thái Hoàng Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 04 năm đến 05 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thái Hoàng Minh T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS: 51Z7-6236; 01 kìm cộng lực bằng sắt dài 90cm màu xanh; 01 cây xà beng bằng sắt dài 60cm. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A theo quy định của pháp luật dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Thái Hoàng Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; các bị cáo nói lời sau cùng: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 09/5/2018 tại tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT , bị cáo Nguyễn Văn H cùng đồng bọn đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 44 tấm song chắn rác được làm từ vật liệu gang đúc, mỗi tấm có kích thước 855mm x 530mm của Công ty TNHH A; tổng giá trị tài sản là: 63.642.070đ (Sáu mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm bảy mươi đồng).

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/4/2018 đến ngày 09/5/2018 tại tuyến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải thuộc phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT, bị cáo Thái Hoàng Minh T cùng đồng bọn đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 22 tấm song chắn rác được làm từ vật liệu gang đúc, mỗi tấm có kích thước 855mm x 530mm của Công ty TNHH A; tổng giá trị tài sản là: 27.051.670đ (Hai mươi bảy triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Thái Hoàng Minh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Áp dụng khung hình phạt:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Cố ý phạm tội 14 lần về cùng một tội phạm; bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính; tài sản phạm tội có giá trị lớn 63.642.070 đồng; mặt khác, bị cáo có 03 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội; do đó, Hội đồng xét xét xử áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Thái Hoàng Minh T: Cố ý phạm tội 07 lần về cùng một tội phạm; bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính; do đó, Hội đồng xét xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[4] Xét tính đồng phạm và vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H, Thái Hoàng Minh T phạm tội do bộc phát, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo bị cáo T thực hiện tội phạm và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người cảnh giới và cùng tham gia vận chuyển tài sản trộm cắp được. Do đó, cần thiết phải quyết định mức hình phạt của bị cáo H là cao hơn bị cáo T.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, liều lĩnh và do tham lam tư lợi. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đặc biệt nguy cơ gây tai nạn cho con người, nhất là trẻ nhỏ đi sinh hoạt xung quanh nó, vì khi rơi xuống có thể dẫn tới tử vong, mùa mưa lũ có thể gây chết đuối. Ngoài ra, hố ga còn có công dụng ngăn cản rác thải và các loại sinh vật như chó, mèo, rắn, rít, chuột … việc các bị cáo chiếm đoạt nắp hố ga sẽ làm ô nhiễm dòng nước thải, ảnh hưởng đến sinh hoạt. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ: Bị cáo H, bị cáo T tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó (người phạm tội tự thú) và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại – Công ty trách nhiệm hữu hạn A yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo phần trách nhiệm của từng bị cáo, số tiền bồi thường theo giá trị của Hội đồng định giá đã xác định; các bị cáo đồng ý nên ghi nhận; do đó buộc bị cáo H, bị cáo T phải bồi thường thiệt hại giá trị của 08 tấm đan cho bị hại số tiền là: 9.836.000 đồng; tuy nhiên, do không xác định được mức độ lỗi của mỗi bị cáo, nên căn cứ vào Điều 587 Bộ luật dân sự, buộc mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại theo phần bằng nhau; buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại giá trị của 22 tấm đan cho bị hại số tiền là: 36.590.400 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS: 51Z7-6236; 01 kìm cộng lực bằng sắt dài 90cm màu xanh; 01 cây xà beng bằng sắt dài 60cm, các bị cáo sử dụng làm

phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[10] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H, Thái Hoàng Minh T phải chịu thẩm 200.000 đồng;

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo H phải chịu: 2.075.000 đồng, bị cáo T phải chịu: 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Thái Hoàng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (Bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thái Hoàng Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 587 Bộ luật Dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền 41.508.400đ (Bốn mươi mốt triệu năm trăm linh tám ngàn bốn trăm đồng);

3.2. Buộc bị cáo Thái Hoàng Minh T bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền 4.918.000đ (Bốn triệu chín trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

4.1. Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô BKS: 51Z7-6236; 01 kìm cộng lực bằng sắt dài 90cm màu xanh; 01 cây xà beng bằng sắt dài 60cm;

4.2. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H cho bị cáo Nguyễn Văn H.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 97 ngày 06/8/2018).

5. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Thái Hoàng Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng);

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 2.075.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); bị cáo T phải chịu: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

6. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Xuân Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THA thị xã Phú Mỹ:
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.